TOÀ ÁN ND HUYỆN NGA SƠN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 25-3-2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Nam Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đặng Văn Châu.

2/ Bà Mai Thị Bình.

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 157/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2021 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1979; địa chỉ: thôn A, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983; nơi cư trú cuối cùng: thôn A, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/11/2021, bản tự khai ngày 30/11/2021, nguyên đơn Phạm Văn H trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau vào ngày 21/02/2006 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc tại thôn A, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Khoảng năm 2018 vợ chồng phát sinh một số mâu thuẫn do tính tình không còn hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Tháng 12/2018 chị H đã bỏ đi khỏi địa phương và gia đình tại xóm V (nay là thôn A), xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Tháng 5/2021 anh đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị H mất tích. Ngày 12/10/2021 Tòa án nhân dân huyện

Nga Sơn đã ra quyết định tuyên bố chị Nguyễn Thị H mất tích. Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

Về con: Vợ chồng có hai con chung là Phạm Nguyễn Nhật N, sinh ngày 28/11/2006 và Phạm Nguyễn Nhật V, sinh ngày 30/11/2015. Hiện tại hai con đang ở với anh, nên anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn Nguyễn Thị H: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành việc niêm yết công khai thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa tại nơi cư trú cuối cùng của chị H, nhưng chị H không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS); những người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành quyền và nghĩa vụ theo quy định. Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn H, cho anh H được ly hôn chị Nguyễn Thị H; về con: giao cả hai cháu Phạm Nguyễn Nhật N, sinh ngày 28/11/2006 và Phạm Nguyễn Nhật V, sinh ngày 30/11/2015 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về án phí: anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

* Về thủ tục tố tụng: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Nguyên đơn Phạm Văn H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, còn bị đơn Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh H và chị H.

* Về nội dung giải quyết:

[1] Về hôn nhân: Anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo anh H trình bày là do vợ chồng tính tình không còn hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Đến tháng 12/2018 thì chị H bỏ nhà đi,

kể từ ngày đó đến nay chị H ở đâu, làm gì anh H cũng như gia đình chị H, chính quyền địa phương không hề hay biết. Ngày 12/10/2021 Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn đã mở phiên họp quyết định tuyên bố chị H mất tích. Nay anh H đề nghị xin ly hôn, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định của pháp luật, nhưng chị H vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử (HĐXX) quyết định xét xử vắng mặt đối với chị H và chấp nhận cho anh H được ly hôn chị H là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con: Vợ chồng có hai con chung là Phạm Nguyễn Nhật N, sinh ngày 28/11/2006 và Phạm Nguyễn Nhật V, sinh ngày 30/11/2015. Hiện tại hai cháu đang ở với anh H, nguyện vọng của cháu N là được ở với bố, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của anh H, giao hai con cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh H không yêu cầu là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản: Theo anh H trình bày thì vợ chồng không có tài sản chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[4] Về án phí: Anh Phạm Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Phạm Văn H, cho anh H được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

2. Về con: Giao hai cháu Phạm Nguyễn Nhật N, sinh ngày 28/11/2006 và Phạm Nguyễn Nhật V, sinh ngày 30/11/2015 cho anh Phạm Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chị Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh H không yêu cầu. Chị H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Phạm Văn H phải chịu án phí DSST về việc ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số AA/2021/0014785 ngày 22/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, anh H đã nộp đủ án phí DSST.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- UBND phường N, TX C, tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Nam Tiến